

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Hợp đồng số: 0805/2026/HĐMB/MKAT-NT

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và khả năng mua bán hàng hóa của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 05 năm 2026 chúng tôi gồm:

Bên Bán Hàng: (sau đây gọi là Bên A)

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**
Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP HCM, Việt Nam
Điện Thoại: 02862906631
Tài khoản: 1027349624 tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Đồng Nai
Mã số thuế: 0309391503
Đại diện: **NGUYỄN BẢO THẠCH**
Chức vụ: **Phó Giám Đốc**

Bên Mua Hàng: (Sau đây gọi là Bên B)

Tên công ty viết bằng tiếng Việt :	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MINH KHÁNH AN
Tên công ty viết tắt bằng tiếng nước ngoài	MINH KHANH AN TECHNOLOGY COMPYNY LIMITED
Tên công ty viết tắt : Số tài khoản	MKAT CO ., LTD 1482588688788 - Công ty TNHH Công Nghệ Minh Khánh An. Tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương
Địa chỉ trụ sở chính:	Biệt thự T2-17 Khu thấp tầng, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế:	0108813071
Đại diện:	Ông LƯƠNG CÔNG HẢO
Chức vụ:	Giám Đốc

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng mua bán hàng hoá với các điều khoản sau:

I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ HÀNG HÓA- GIAO NHẬN- THANH TOÁN

Điều 1: Hàng hóa, số lượng, giá cả, qui cách phẩm chất

Hàng hóa: Bên A đồng ý bán, cung cấp các mặt hàng sản phẩm của bên A đang phân phối (sau đây gọi là hàng hoá) và Bên B đồng ý mua hàng hoá của Bên A để bày bán tại chuỗi siêu thị của Bên B.

1.2. Giá cả: Bên A cam kết giao hàng cho Bên B theo giá bán thống nhất cho tất cả hệ thống siêu thị bán lẻ trong khu vực Hà Nội. Bên B nhận một khoản chiết khấu theo mức/ tỷ lệ cụ thể theo quy định trong Phụ Lục 01 đính kèm (nếu có). Trong trường hợp bên B phát hiện mức giá bán của bên A không phải là mức giá thống nhất cho tất cả hệ thống siêu thị bán lẻ trong khu vực Hà Nội thì bên A sẽ bị phạt một khoản tiền phạt là **5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng)**.

1.3. Số lượng: theo đơn đặt hàng của bên B và phù hợp với nhu cầu sản xuất, cung ứng của bên A. Bên A sẽ thông báo **giao hàng trong vòng từ 3-5 ngày** kể từ thời điểm nhận được đơn đặt hàng của bên B.

1.4. Chất lượng và qui cách: Hàng hóa của Bên A giao cho bên B theo chất lượng sản phẩm đã được công bố và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép lưu hành, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo pháp luật hiện hành.

1.5. Hạn sử dụng: Hạn sử dụng và ngày sản xuất phải ghi rõ trên bao bì sản phẩm. Hàng hóa được giao cho bên B phải có thời hạn sử dụng không ít hơn 2/3 vòng đời sản phẩm do nhà sản xuất quy định đối với hàng gia dụng và hàng công nghệ phẩm, đồng thời bảo đảm tất cả hàng giao đều là hàng mới nguyên, chưa từng được bày bán ở các nơi khác (do thu gom ở các nơi khác trả về).

Điều 2: Phương thức giao nhận hàng hóa

2.1. Thời gian: Bên A có trách nhiệm giao hàng cho bên B trong vòng từ 3-5 ngày kể từ ngày đặt đơn hàng.

2.2. Địa điểm: Tại kho tổng của bên B.

2.3. Số lượng: Theo số lượng trên đơn đặt hàng của bên B. Nếu không thể giao đủ hàng đúng như theo đơn đặt hàng của bên B thì bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho bên B ngay sau khi nhận được đơn đặt hàng.

2.4. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ: Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí bốc dỡ, vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B.

2.5. Chứng từ liên quan: Bên A cung cấp cho Bên B hoá đơn tài chính, giấy phép nhập khẩu, kiểm dịch và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ đối với hàng nhập khẩu và các chứng từ liên quan khác.

2.6. Hàng hoá do bên A giao phải đúng số lượng, quy cách, chủng loại và bao bì, mẫu mã theo đơn đặt hàng của bên B khi nhận hàng, bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng hoá trước khi nhập kho và cả hai bên ký vào biên bản giao nhận. Nếu phát hiện hàng hoá thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng như đã thỏa thuận, Bên B lập biên bản và yêu cầu đại diện Bên A ký xác nhận. Nếu phát hiện những sai lệch hàng hoá so với đơn đặt hàng, bên B có quyền từ chối nhận những mặt hàng sai lệch đó.

2.7. Hàng hoá khuyến mại phải có giấy tờ giao hàng và phải giao đúng nơi quy định của bên B. Trong trường hợp gặp vấn đề về hóa đơn, chứng từ liên quan (lỗi do bên A) mà bên B chưa thanh toán cho bên A, thì bên A không được ngừng cung cấp và giao hàng cho bên B.

Điều 3: Giải quyết-đổi trả hàng

3.1 Thực hiện giao hàng theo điều 2.6 của hợp đồng, những sai phạm do lỗi bên A gây ra trong và sau quá trình giao nhận hàng bên B có quyền trả hàng về.

3.2 Chi phí do việc trả hàng (đối với những đơn hàng sai do lỗi bên A) bên A phải chịu.

3.3. Hàng bên A giao nếu có đơn giá khác với giá trên đơn đặt hàng của Bên B thì Bên B có quyền từ chối thanh toán và Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Do đó, khi Bên A nhận được đơn hàng của Bên B nếu có thay đổi giá (khác với đơn đặt hàng Bên B) thì Bên A cần xác nhận lại với phòng Thu mua Bên B trước khi giao hàng.

Điều 4. Thanh toán

4.1. Thời hạn thanh toán:

Kỳ Thanh Toán: Ngày **05 chốt công nợ thanh toán ngày 10 hàng tháng**, Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị các hóa đơn có ngày giao hàng phát sinh từ ngày **01 đến ngày cuối cùng của tháng liền trước**

Để đảm bảo tính kịp thời của Kỳ Thanh Toán, các bên thống nhất:

- **Đối chiếu công nợ:** Bên A gửi bảng đối chiếu doanh số tháng trước cho Bên B chậm nhất vào ngày 03 hàng tháng. Bên B có trách nhiệm xác nhận hoặc phản hồi trong vòng 01 ngày làm việc. Quá thời hạn này mà không có phản hồi, số liệu của Bên A được xem là chính xác để làm căn cứ thanh toán vào ngày 05.
- **Chứng từ thanh toán:** Bên A gửi hóa đơn điện tử và chứng từ kèm theo ngay khi giao hàng. Trường hợp Bên B phát hiện chứng từ chưa hợp lệ, phải thông báo cho Bên A trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng. Nếu không có thông báo, bộ chứng từ được mặc nhiên coi là hợp lệ và Bên B không được lấy lý do thiếu chứng từ để trì hoãn việc thanh toán vào ngày 05 hàng tháng.

Lịch thanh toán: Trường hợp ngày 05 trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo liền kề.

4.2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

10/11
10/11
10/11
10/11

4.3. Trong trường hợp Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định trên thì Bên A có quyền ngừng cung cấp hàng và thực hiện mọi biện pháp cần thiết và hợp pháp để thu hồi công nợ.

II. ĐIỀU KHOẢN VỀ DOANH SỐ- TIỀN THƯỜNG- CÁC CHI PHÍ KHÁC

Điều 5 . Hàng hóa, Doanh số dự tính và mức tiền thường

Bên A đồng ý bán cho Bên B các sản phẩm theo bảng chào giá mới nhất

Tên sản phẩm	Mã vạch	Đơn vị	VAT	Đơn giá VNĐ (đã bao gồm VAT)

5.1. Bên A cam kết duy trì giá bán ổn định trong vòng 06 tháng kể từ ngày Bên B đặt Đơn hàng đầu tiên. Tuy nhiên, **trừ trường hợp có biến động bất khả kháng về thị trường** (như giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển, tỷ giá ngoại tệ biến động vượt quá 5% so với thời điểm báo giá) hoặc có sự thay đổi về chính sách Thuế của Nhà nước, Bên A có quyền điều chỉnh giá bán sớm hơn thời hạn nêu trên để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

5.2. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về giá bán và/hoặc quy cách, Bên A phải thông báo cho Bên B trước **15 ngày** bằng văn bản có đóng dấu và chữ ký hợp lệ.

5.3. Trong vòng **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Thông báo điều chỉnh giá từ Bên A, nếu Bên B không có ý kiến phản hồi bằng văn bản, thì **mặc nhiên được hiểu là Bên B đã chấp thuận** mức giá mới. Mức giá mới sẽ tự động có hiệu lực đối với các đơn đặt hàng phát sinh sau ngày thông báo bắt đầu có hiệu lực

5.4 Trường hợp Bên B phản hồi không chấp thuận mức giá mới, hai bên sẽ tiến hành thương lượng. Nếu không đạt được thỏa thuận trong vòng 07 ngày, **Bên A có quyền đơn phương từ chối nhận Đơn đặt hàng mới hoặc tạm ngưng giao hàng** mà không bị coi là vi phạm hợp đồng hay phải chịu bất kỳ chế tài bồi thường, phạt vi phạm nào. Khi có chương trình khuyến mại, Bên A gửi cho bên B vào trước ngày 15 hàng tháng cho các chương trình của tháng sau. Trường hợp thiếu hàng trong thời gian chạy khuyến mãi, Bên A chịu mức phạt 8%/phần giá trị đơn hàng khuyến mãi bị thiếu và thanh toán khoản phạt cho Bên B trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận thông báo bằng văn bản từ Bên B bằng hình thức cản trừ công nợ hoặc chuyển khoản ngân hàng trong trường hợp các bên không còn số dư công nợ. Thiếu hàng sản phẩm mới trong vòng 30 ngày sau khi Bên B gửi đơn đặt hàng đầu tiên, Bên B được phép trả hàng, ngưng bán hàng và Bên A chịu mức phạt bằng phí chào hàng. Sau khi có hàng lại, Bên A muốn tiếp tục bán hàng thì thực hiện chào hàng như mã mới.

39
CỘNG HÒA
T
SỐ
DI
GỖ
PH

Chỉ tiêu doanh số năm (-VAT) (Triệu VNĐ)	Mức chiết khấu trên doanh số

*** Thương cho việc đặt hàng của Bên A theo giá trị từng lô hàng:**

1. Thương khi đạt mục tiêu = Mức doanh số năm nhân (x) phần trăm mức thương khi đạt mục tiêu cuối năm, đối với NCC dùng giao dịch thì mức thương của năm sẽ dựa vào tỉ lệ đạt của tháng dùng giao dịch.
2. Phí vận chuyển đến địa điểm bên B chỉ định không được tính vào chi phí giao dịch.
3. Trong thời gian giao dịch, nếu có sự thay đổi nhà phân phối hoặc quyền kinh doanh thì thời gian giao dịch được tính bằng tổng thời gian giao dịch của nhà phân phối cũ cộng với mức giao dịch của nhà phân phối mới. Lấy mức giao dịch này để tính mức thương đạt mục tiêu.
4. Đối với các khoản thương khi đạt mục tiêu: Bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi hai bên thống nhất đối chiếu số liệu với nhau và bên B phải gửi chúng từ thanh toán cho bên A theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Chi phí cho tác nghiệp dịch vụ, hàng mới

Năm Hạng mục	Năm 2024	Nội dung
Chiết khấu trực tiếp	7%	Chiết khấu trực tiếp trên hoá đơn
Hỗ trợ tiếp thị, marketing, bán hàng		Cán trừ công nợ tháng
Hỗ trợ thanh toán đúng hạn		Cán trừ công nợ tháng
Hỗ trợ sinh nhật		Chiết khấu trực tiếp trên hoá đơn
Hỗ trợ vận chuyển kho tổng		Cán trừ công nợ tháng
Hỗ trợ trung bày		Cán trừ công nợ tháng
Phí tạo mã (-Vat)		Cán trừ công nợ tháng

Các khoản hỗ trợ trên (chưa bao gồm VAT) được cán trừ công nợ trong kỳ thanh toán gần nhất hoặc chuyển khoản khi các bên không còn số dư công nợ.

Điều 7. Quy định về đổi trả sản phẩm

STT	Nội dung	Thỏa thuận
	Hàng bị lỗi, hỏng do vận chuyển	Thu hồi 100%
	Hàng tồn cao	Thỏa Thuận
	Hàng hư hỏng do lỗi nhà cung cấp	Thu hồi 100%
	Hàng hóa không tuân thủ theo quy định pháp luật	Thu hồi 100%
	Hàng dùng kinh doanh	Thỏa Thuận
	Hàng ngưng hợp tác	Thỏa Thuận
	Hàng tồn kho/bán chậm	Thu hồi 100%

Hàng giao không đúng theo đơn đặt hàng	Thỏa Thuận
NCC không kiểm soát được giá thị trường	Thỏa Thuận
Thông báo đổi date	Thông báo đổi date trước 03 ngày
Đổi trả hàng sắp hết hạn sử dụng	Sau khi Bên B báo date, Bên A tiến hành đổi trong vòng 07 ngày, theo số lượng đã thông báo. Nếu thực hiện không đúng với thời hạn thanh thì bên B sẽ xuất trả 100%.

III. ĐIỀU KHOẢN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA.

Điều khoản này được lập với mục đích để đảm bảo bên A cung cấp hàng hóa đúng mã vạch, chất lượng, bao bì đóng gói; đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng và uy tín của bên B.

Điều 8. Bên A phải cung cấp cho bên B bản kiểm nghiệm hàng hóa đối với từng loại mặt hàng khác nhau, cụ thể như dưới đây:

- Khi nhập hàng mới: Cần cung cấp bản kiểm định chất lượng hàng hóa (có công chứng của nhà nước) được xác nhận của cơ quan quản lý chức năng của nhà nước.
- Cứ một năm giao dịch với bên B, bên A phải kiểm định chất lượng hàng hóa của bên A tại cơ quan quản lý chức năng của nhà nước và gửi bản kiểm định chất lượng này cho bên B.

Điều 9. Trong trường hợp bên B phản ánh xảy ra những hiện tượng dưới đây đồng thời xác nhận là trách nhiệm của bên A.

1. Hàng hỏng, biến chất, sinh độc, phồng, mốc, thiếu nguyên liệu, bên A thu lại lô hàng này 1 cách vô điều kiện.
2. Hàng hóa có tạp chất: trong nguyên vật liệu có tồn tại các vật từ thiên nhiên như sâu, lá cây, lông gà, lông lợn, tấm nhựa, tóc, côn trùng...; Bên A thu lại lô hàng này 1 cách vô điều kiện.
3. Đóng gói hàng hóa không đảm bảo dẫn đến hàng hóa không còn giá trị, mã hàng không đúng với bản chào hàng, hạn dùng không chính xác, sau khi xác nhận trách nhiệm thuộc về bên A, bên A thu lại lô hàng này 1 cách vô điều kiện.

Điều 10. Chi tiết về việc vi phạm hợp đồng.

Khi bên A không cung cấp đủ số hàng (không đúng với tiêu chuẩn quy cách đóng gói trong bản chào hàng/giới thiệu sản phẩm):

1. Trọng lượng, số lượng trên 1 thùng không đủ từ 3% đến 10% phạt 5.000.000 VNĐ.
2. Trọng lượng, số lượng trên 1 thùng không đủ từ 10% trở lên phạt 10.000.000 VNĐ, đồng thời căn cứ theo công thức dưới đây phạt:

Mức tiền phạt thiếu trọng lượng trên 1 thùng = 10.000.000 VNĐ + số hàng kiểm tra không đủ trọng lượng trên 1 thùng còn tồn tại cửa hàng bên B x đơn giá sản phẩm (trước thuế) .

*Các khoản tiền trên được quyết toán trong tháng phát sinh đó và được trừ vào lần thanh toán gần nhất.

Điều 11. Thông qua cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, cơ quan vệ sinh và các cơ quan pháp luật khác mà phát hiện có hàng không đạt chất lượng theo như các giấy tờ công bố chất lượng của bên A (có độc tố,...) ảnh hưởng đến uy tín của bên B, bên A phải đồng ý cho bên B tự quyết định dừng bán toàn bộ và hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do lỗi của Bên A gây ra.

Điều 12. Nếu hàng hóa hoặc giấy tờ của bên A cung cấp cho bên B. Nếu phát hiện là hàng giả, hàng nhái thì bên A có trách nhiệm bồi thường những tổn thất mà bên A gây ra, đồng thời bồi thường những tổn thất và uy tín và chịu trách nhiệm hình sự trước cơ quan pháp luật.

Điều 13: Hàng hóa bên A cung cấp khi giao hàng phải đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo quản và vận chuyển hàng hóa đặc biệt là hàng đông lạnh thì hàng hóa giao đến siêu thị phải đảm bảo nhiệt độ đảm bảo quản ghi trên bao bì, nếu giao hàng không đúng với các tiêu chuẩn bảo quản và vận chuyển hàng hóa, bên B từ chối nhận hàng.

IV. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1) Bên A:

- Có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng của hàng hóa trong thời gian sử dụng trên bao bì. Đảm bảo và chịu trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại của khách hàng và Bên B về chất lượng hàng hoá, an toàn sử dụng, cân lượng ghi trên bao bì hàng hoá.
- Cung cấp đầy đủ hàng hoá, đúng số lượng, chủng loại, thời gian theo yêu cầu của Bên B.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nguồn gốc hợp pháp và chất lượng hàng hoá. Đảm bảo các quy định về nhãn mác, không được cung cấp hàng gian, hàng giả, hàng kinh doanh sản xuất lậu, hàng kém chất lượng.
- Dành cho bên B các chương trình khuyến mại nhân ngày lễ lớn như các đối tác khác của bên A
- Cam kết mọi khoản chiết khấu (nếu có) phải được tính vào giá thành hàng hoá hoặc các khoản thu chung cho siêu thị. **Tuyệt đối không chiết khấu riêng cho bất kỳ nhân viên nào của bên B, không tặng quà cho nhân viên của bên B dưới bất kỳ hình thức nào.**
 - Trách nhiệm bên A đối với việc hàng lỗi: Hàng hóa bên A cung cấp nếu bị người tiêu dùng, các cơ quan chức năng của nhà nước hay bất kỳ bên thứ ba nào phát hiện là hàng lỗi, kém chất lượng, hàng phạm pháp thì bên A phải chịu trách nhiệm bồi thường cho người tiêu dùng, chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật và bồi thường uy tín thương hiệu cho bên B.
- Bên A phải cung cấp các giấy tờ đảm bảo chất lượng hàng hóa cho bên B.

2) Bên B:

- Thanh toán tiền hàng đúng hạn. Nếu thanh toán chậm thì tổng giá trị tiền thanh toán chậm phải chịu mức lãi suất 18%/năm.
- Thông báo cho bên A cụ thể về số lượng và thời gian giao hàng trên đơn đặt hàng hợp lý theo quy định đã thỏa thuận.
- Kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại hàng thực nhập khi bên A giao hàng cho bên B.

VIỆ
VI V
JM
CH

- Tự bảo quản hàng hoá khi đã nhận của bên A, chịu mọi sự rủi ro xảy ra đối với hàng hóa trừ trường hợp do lỗi của bên A.
- Có trách nhiệm tích cực giới thiệu, bán hàng, bảo quản tốt hàng hoá Bên A đã giao hàng cho Bên B.
- Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục giao nhận cho Bên A giao hàng đúng hợp đồng.

2. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp như sau:

- Bên A không đủ năng lực thực hiện các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng trong 2 tháng liên tục.
 - Hai bên nhất trí chấm dứt hợp đồng bằng văn bản.
 - Khi một bên ngừng kinh doanh hoặc tuyên bố phá sản.
 - Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng.
- * Bên B được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:
- Hàng hóa bên A giao cho bên B có chất lượng quá kém hoặc gây ảnh hưởng đến sức khỏe (thương tật hoặc tử vong) cho con người.
 - Hàng hóa bên A giao cho bên B không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, hàng có lỗi hoặc số lượng không chuẩn xác, hoặc thay vì phải bổ sung hàng đúng thì lại bổ sung hàng kém chất lượng.
 - Hàng hóa bên A giao cho bên B không phù hợp với tiêu chuẩn quy định của nhà nước.
 - Bên A vi phạm quy định về việc không được chiết khấu hoặc tặng quà cho nhân viên của bên B.
 - Bên A căn cứ theo pháp luật buộc phải tiến hành quy trình cải tổ hoặc quyết toán lại, hoặc buộc phải phá sản dừng kinh doanh nhưng bên A từ chối làm việc, ngừng thanh toán đối chiếu tất cả các chứng từ. Nếu bên A vi phạm một trong các điều trên, bên B không cần thông báo trước cho bên A mà được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các thỏa thuận khác. Bên A phải bồi thường tất cả các tổn thất về hàng hoá, tổn thất về uy tín thương mại và các chi phí phát sinh khác cho bên B.
 - Trong trường hợp hợp đồng này chấm dứt, bên A sẽ đối chiếu các khoản công nợ và bên B sẽ thanh toán cho bên A các khoản phải trả sau khi hoàn tất việc đối chiếu bù trừ các khoản phải thu và phải trả.

3. Các điều khoản khác

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có lỗi của bên kia hoặc không do trường hợp bất khả kháng, thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia, đồng thời phải chịu mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.
- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu xảy ra vướng mắc, cả hai bên cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Nếu hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng, vấn đề tranh chấp sẽ do hai bên thỏa thuận đưa ra Tòa Kinh tế tại thành phố Hà Nội, mọi phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Phí trọng tài do bên thua kiện chịu.

MINH

- Bên A trong thời gian hợp đồng có hiệu lực không được tiết lộ trao đổi với bên thứ ba các tài liệu kinh doanh của bên B, lượng tiền hàng và các bí mật kinh doanh. Nếu không thực hiện những điều này bên A sẽ hoàn toàn phải chịu tất cả những tổn thất đã gây ra cho bên B. Hai bên đồng ý khi nhận được bất kỳ tài liệu bí mật nào của một trong hai bên hoặc tài liệu nội bộ của công ty đó thì có trách nhiệm bảo mật mãi mãi. Nếu trái với điều này thì sẽ hoàn toàn phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Mọi sửa đổi bổ sung trong hợp đồng này phải được làm bằng văn bản và được sự nhất trí của cả hai bên mới có giá trị thực hiện.

- Thông tin liên hệ số điện thoại và email Bên A:

Phòng kế toán : Hotline :02866792518 ; Email : ketoanngocthom2@gmail.com

Phòng kinh doanh: Nguyễn Văn Thạch (TPKD); Hotline: 0386408222

; Email: ngocthomnienbac@gmail.com ; ngocthom.po@gmail.com

Kinh doanh phụ trách:

- Mọi thông tin liên hệ về giá cả, giao hàng, thanh toán, Bên A liên hệ:

Phòng Thu Mua: Gmail: hoadonmka@gmail.com

- Hợp đồng có hiệu lực bắt đầu từ ngày ký đến ngày 08 tháng 05 năm 2027. Hợp đồng này sẽ tự động có hiệu lực thêm 3 tháng tính từ ngày kết thúc hợp đồng, trừ khi bên B có sửa đổi hay chấm dứt bằng văn bản ít nhất là 1 tháng trước khi kết thúc thời hạn hiệu lực nói trên. Nếu Bên B không còn bán bất cứ hàng hóa nào của bên A thì hợp đồng này tự động chấm dứt.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản Tiếng Việt kèm bảng báo giá có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 bản, các bên ký tên, đóng dấu xác nhận.

....., Ngày.....tháng.....năm 2026

BÊN B
GIÁM ĐỐC



Phó Giám Đốc
Nguyễn Bảo Thạch

LƯƠNG CÔNG HẢO



Handwritten mark